

Số: 1906 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 24 tháng 8 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lò Văn Cương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP  
KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
(Kèm theo Quyết định số 1906 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                        | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm thực hiện                                                                       | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện |            |       |              |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|-------|--------------|
|     |                                                               |                                                                  |                                                                                          |                   |                      |                                                                                                                                                                        | Trực tiếp           | Trực tuyến | BC CI | Phi địa giới |
| 1   | Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương    | Không quy định       | Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương | X                   | Toàn trình | X     | X            |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| ST T | Tên thủ tục hành chính                                        | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm thực hiện                                                                       | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện |            |       |              |
|------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|-------|--------------|
|      |                                                               |                                                                  |                                                                                          |                   |                      |                                                                                                                                                                        | Trực tiếp           | Trực tuyến | BC CI | Phi địa giới |
| 1    | Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh. | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương    | Không quy định       | Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương | X                   | Toàn trình | X     | X            |

|   |                                                                                                                           |                                                                    |                                                                                          |                |                |                                                                                                                                                                               |   |            |   |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|---|---|
| 2 | Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép quá cảnh                                                                  | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định    | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 3 | Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 4 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu                                               | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 5 | Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất                                                                       | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |

|   |                                                                                                                                                                |                                                                     |                                                                                          |                |                |                                                                                                                                                                               |   |            |   |   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|---|---|
| 6 | Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác                                                                                                   | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định . | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 7 | Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập                                                                                                                       | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.  | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 8 | Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu                                                                                                                   | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.  | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |                | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 9 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép: kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyển khẩu | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.  | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |

|    |                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                              |                |                |                                                                                                                                                                               |   |            |   |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|---|---|
| 10 | Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 11 | Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa thuộc diện hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu                              | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 12 | Thủ tục cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài                                                                                 | 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |
| 13 | Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu phục vụ hoạt                                                                                                        | 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ                        | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br><br>- Trung tâm Phục                            | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ</i>                                                    | X | Toàn trình | X | X |

|    | động gia công                                                                                              | đầy đủ, đúng quy định.                                            | vụ hành chính công cấp xã.                                                                                                                       |                |                | chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương                                                                                                                            |   |            |   |   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|---|---|
| 14 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công quân phục và Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Sở Công Thương | Không quy định | <i>Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương</i> | X | Toàn trình | X | X |

**Lưu ý:** Nội dung sửa đổi, bổ sung là phần in nghiêng./.